TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30-9-2024
Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hà.

2. Ông Nguyễn Văn Hùng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Cao Thiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa:*** Ông Bùi Đức Huân – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 109/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2024/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tr, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Tổ 11, khu phố H, thị trấn N, huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. "Có đơn xin vắng mặt"

Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ 11, khu phố Thanh Tân, thị trấn N, huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. "Vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Tr trình bày:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tr và ông Nguyễn Hữu T kết hôn năm 2017, hôn nhân là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 09/02/2017. Sau khi kết hôn, vợ

chồng chung sống tại thị trấn N, huyện K. Vợ, chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên bất đồng trong cuộc sống. Hai bên đã ly thân từ tháng 5/2023 đến nay và trong thời gian ly thân có hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nay, bà Tr nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không thể đoàn tụ sống chung, hôn nhân không có hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyến cho bà Tr được ly hôn ông T.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân bà Tr và ông T có một con chung là Nguyễn Hữu L, sinh ngày 27/12/2016. Khi ly hôn bà Tr yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – ông Nguyễn Hữu T vắng mặt trong quá trình tố tụng.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án số 109/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024 và các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải kèm theo giấy triệu tập ông T đến Tòa án để làm việc, nhưng ông T đều vắng mặt không có lý do và không có văn bản gửi cho Tòa án thể hiện ý kiến về nội dung vụ án. Vì vậy, Tòa án căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật; bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại các phiên tòa sơ thẩm là chưa chấp hành pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho bà Nguyễn Thị Ngọc Tr được ly hôn ông Nguyễn Hữu T; về con chung, đề nghị giao cháu Nguyễn Hữu L cho bà Tr được quyền trực tiếp nuôi dưỡng và ông T không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản và nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Tòa án nhân dân huyện K nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Bị đơn ông Nguyễn Hữu T có nơi cư trú tại thị trấn N, huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Tr yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Hữu T và yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 12/8/2024, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Tr có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Hữu T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia các phiên tòa sơ thẩm ngày 13/9/2024 và ngày 30/9/2024 nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bà Tr và ông T theo quy định.

[2]. *Về hôn nhân:* Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 17, ngày 09/02/2017 của Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xác định hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Ngọc Tr và ông Nguyễn Hữu T là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau. Hai bên đã ly thân từ tháng 5/2023 đến nay không thể hàn gắn tình cảm để đoàn tụ sống chung. Nay, bà Tr xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Tr được ly hôn ông T. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa bà Tr và ông T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà Tr được ly hôn ông T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3]. *Về con chung:* Trong thời kỳ hôn nhân bà Tr và ông T có một con chung là Nguyễn Hữu L, sinh ngày 27/12/2016. Xét yêu cầu quyền trực tiếp nuôi con chung của bà Tr thấy rằng, hiện nay cháu L đang sống với bà Tr và có nguyện vọng được sống với bà Tr khi bà Tr và ông T ly hôn, vì vậy giao cháu L cho bà Tr được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà Tr không yêu cầu nên ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4]. *Về tài sản và nợ chung:* Bà Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội thì nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Tr phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và khoản 1 Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tr được ly hôn ông Nguyễn Hữu T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hữu L, sinh ngày 27/12/2016 cho bà Nguyễn Thị Ngọc Tr được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Hữu T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc các tổ chức, cá nhân được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tr phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004915 ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Nguyễn Thị Ngọc Tr đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND thị trấn N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Văn Duy